

Số: 3299/TTKSBT-DVTTYT  
Về cung cấp báo giá hóa chất xét nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2022

### Kính gửi: Quý Công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đang có nhu cầu mua hóa chất công tác xét nghiệm, kính mời Quý Công ty quan tâm vui lòng chào giá theo nội dung:

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bromocresol purple	Loại tinh khiết phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99.0\%$ . Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 1000mL	1
2	Copper(II) sulfate pentahydrate	Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, Reag. Ph Eur. Độ tinh khiết: 99.0 - 100.5%. Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 250g	1
3	Diethyl ete	Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Ph Eur. Độ tinh khiết $\geq 99.7\%$ . Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 1000mL	1
4	Iodine solution 0.05 mol/l (0.1N)	Truy nguyên theo chuẩn NIST, đạt chuẩn Reag. Ph Eur. Nồng độ 0.04975-0.05025mol/L. Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 1000 mL	1
5	Peptone from casein (Tryptone)	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh, pH 6.7 - 7.7. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025. Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133. Hạn dùng: $\geq 3$ năm	Chai 1000mL	1
6	Potassium hydroxide	Loại dùng cho phân tích, dạng viên. Độ tinh khiết $\geq 85.0\%$ . Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 1000g	1
7	Sodium acetate	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh. Phù hợp sử dụng pha chế môi trường King B theo tiêu chuẩn ISO 16266 (TCVN 8881:2011). pH $7.0 \pm 0.2$ . Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025, ISO 11133. Hạn dùng: $\geq 3$ năm	Chai 100g	1
8	Sodium thiosulphate solution 0,1N	Truy nguyên theo chuẩn NIST, đạt chuẩn Reag. Ph Eur. . Hạn dùng: $\geq 2$ năm	Chai 250g	1
9	Blood agar no.2	Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh. Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 7932, ISO 21871, ISO 17025 và FDA-BAM. pH: 7.2 - 7.6 (40 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 °C) (sau khử trùng). Hạn dùng: $\geq 3$ năm	Hộp 500g	1

(Công ty có thể tham gia chào giá 1 nội dung hoặc tất cả các nội dung trong danh mục trên)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đề nghị bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung như sau (thêm cột):


- (1) **Tên hàng hóa:** đảm bảo giống nội dung xuất hóa đơn của công ty.
- (2) **Xuất xứ:** hãng sản xuất/nước sản xuất – code (nếu có)
- (3) **Quy cách đóng gói:** (nếu có)
- (4) **Đơn giá hàng hóa:** bằng tiền đồng Việt Nam **đã bao gồm VAT**, giá đã trừ chiết khấu và đã bao gồm các chi phí khác (nếu có).
- (5) **Thành tiền:** Số lượng \* Đơn giá (+VAT)
- (6) **Thời gian giao hàng:** ưu tiên báo giá hàng hóa **có sẵn** nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và hạn sử dụng của sản phẩm hoặc ghi rõ thời gian đặt hàng.
- Hiệu lực của bảng báo giá.
- Hình thức thanh toán.

Quý công ty vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu và gửi:

- ❖ Thư báo giá về địa chỉ: Khoa Dược - VTYT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM (liên hệ: Khoa Dược – VTYT. Số ĐT: (028). 39242717, 39234629. Line: 171).
- ❖ Báo giá file mềm gửi email: [khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com](mailto:khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com)

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 32/99/TTKSBT-DVTYT ngày 27/1/2022”.

Hạn chót nhận báo giá: 11 giờ 00 phút ngày 03/1/2022.

Trân trọng 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT (TTTP, 6b).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Hồng Tâm**